TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Pc

Bản án số: 58/2019/HSST
Ngày 25 tháng 11 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa***: Ông Nguyễn Ánh Dương
- ***Các Hội thẩm nhân dân***:
1. Ông Nguyễn Văn Kiểm .
2. Ông Đào Xuân Hải .

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ – Kiểm sát viên .

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2019/HSST, ngày 30 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2019/HSST- QĐ ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

* Họ và tên: Phạm Văn T
- Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;
- Sinh ngày: 01 tháng 01 năm 1966;
- Nơi sinh và cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh B;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/10;
- Bố đẻ: Phạm Văn B (đã chết);
- Mẹ đẻ: Hà Thị C (đã chết);
- Vợ: Nguyễn Thị H– sinh năm 1970
- Con: Bị cáo có hai người con; con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1996;
- Gia đình bị cáo có 05 người con, bị cáo là con thứ hai.
- Tiền sự: không có.
- Tiền án: không có.
- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2019. Hiện Đ tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh B. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

* Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T:

- Ông Trần Văn A, bà Võ Thị An B - Luật sư thuộc văn phòng Luật sư Dân An- Đoàn luật sư tỉnh B (Ông An có mặt, bà B vắng mặt).

Địa chỉ: Số 58, đường L, phường T, thành phố B, tỉnh B.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Anh Lê Văn Đ- sinh năm 1979 (Vắng mặt tại phiên toà)
Trú tại: thôn Chung 3, xã L, huyện T, tỉnh B.
- Anh Đoàn Văn H- sinh năm 1974 (Vắng mặt tại phiên toà)
Trú tại: thôn Đg T, xã L, huyện T, tỉnh B
- Chị Nguyễn Thị T- sinh năm 1988 (Vắng mặt tại phiên toà)
Trú tại: thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh B.
* Người làm chứng:
- Anh Nguyễn Thanh L – sinh năm 1974 (Vắng mặt tại phiên toà)
Trú tại: thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh B.
- Anh Nguyễn Văn P- sinh năm 1974 (Có mặt tại phiên toà)
Trú tại: thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 18/7/2019, Phạm Văn T- sinh năm 1966, trú tại thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh B Đ ở nhà thì Lê Văn Đ- sinh năm 1979 trú tại thôn Chung 3, xã L, huyện T, tỉnh B (Đ quen biết với T từ trước) và Đoàn Văn H- sinh năm 1974 trú tại thôn Đg T, xã L, huyện T, tỉnh B đến chơi. Đ và H vào uống nước tại phòng khách nhà T, do biết T có ma túy bán nên Đ đưa cho T số tiền 200.000 Đg và nói với T: "bán cho em hai cái". T hiểu ý của Đ muốn hỏi mua hai gói ma túy Heroine nên T Đg ý, T cầm tiền Đ đưa cho đút vào túi quần phía trước bên trái chiếc quần Đ mặc. Sau đó, T lấy từ cạnh B rượu trong phòng khách ra một chiếc túi nilon màu hồng, bên trong đựng 05 gói nhỏ đều có đặc điểm được gói bằng giấy bạc, có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng bên trong đựng chất cục bột màu trắng là ma túy Heroine đưa cho Đ 02 gói. Đ cầm 02 gói ma túy T đưa cho, sau đó Đ xin T 01 chiếc xi lanh nhựa loại 1ml, T lấy xi lanh đưa cho Đ. Đ cầm xi lanh nhựa T đưa cho và xin T cho sử dụng ma túy tại nhà T nH T không Đg ý. Khi T đi vào trong phòng ngủ cất túi nilon màu hồng chứa số ma túy còn lại thì Đ bỏ ra thêm một chiếc xi lanh nhựa loại 3ml (Đ mang theo sẵn) ra để Đ và H cùng sử dụng ma túy. Đ bỏ hết một gói ma túy và một phần của gói còn lại cùng với nước vào hai chiếc xi lanh để cùng H sử dụng bằng hình thức chích. H sử dụng bằng chiếc xilanh loại 1ml, còn Đ sử dụng chiếc xilanh loại 3ml, khi Đ và H vừa sử dụng ma túy xong thì T đi từ trong phòng ngủ ra nhìn thấy 02 chiếc xi lanh ở trên nền nhà đoán là Đ và H đã sử dụng ma túy tại nhà mình, T nói với Đ và H "chúng mày làm thế này là không được rồi" Đ và H không nói gì. Sau đó, Đ đưa cho T một tờ tiền mệnh giá 100.000 Đg và bảo "bán cho em một cái nữa". T cầm tiền Đ đưa cho đút vào túi quần bên trái chiếc quần Đ mặc và đi vào trong phòng ngủ lấy chiếc túi nilon màu hồng đựng ma túy trước đó ra lấy 01 gói ma túy đưa cho Đ. Đ cầm và

đút gói ma túy T vừa đưa cho cùng gói ma túy mua trước đó đã dùng một phần vào túi áo ngực bên trái chiếc áo Đ mặc để mang về nhà sử dụng thì đúng lúc đó lực lượng Công an huyện T phát hiện bắt quả tang các đối tượng có hành vi mua bán trái phép chất ma túy và thu giữ các vật chứng có liên quan:

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm:

+ 02 gói giấy bạc, đều có đặc điểm được gói bằng tờ giấy bạc, có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, bên trong đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroine, thu giữ tại túi áo ngực bên trái chiếc áo Lê Văn Đ mặc khi bị bắt, được niêm phong trong phong bì có ký hiệu "QT1".

+ 01 chiếc túi nilon màu hồng, bên trong đựng 02 gói đều có đặc điểm được gói bằng tờ giấy bạc, có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, bên trong đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroine do Phạm Văn T tự giác giao nộp, được niêm phong trong phong bì có ký hiệu "QT2".

+ Số tiền 300.000 Đg, gồm 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 Đg do Phạm Văn T lấy từ túi quần phía trước bên trái Đ mặc ra giao nộp.

+ Thu giữ của T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen có số IMEI: 356140091583223, đã cũ, đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc xi lanh nhựa loại 1ml và 01 chiếc xi lanh nhựa loại 3ml, bên trong đựng 0,5ml dung dịch màu nâu đều có gắn bơm kim tiêm tại nền nhà phòng khách nhà Phạm Văn T, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “QT3”.

Cùng ngày 18/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn T, kết quả khám xét thu giữ:

05 bơm tiêm dùng một lần nhãn hiệu Mediplast loại 1ml và số tiền 2.620.000 Đg thu tại hộp đựng ấm chén để trong tủ kính ở phòng khách của nhà Phạm Văn T.

Ngày 19/7/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện T có Quyết định trưng cầu giám định số 125, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B giám định mẫu vật thu giữ được niêm phong trong phong bì thư có ký hiệu "QT1" và "QT2" có phải là chất ma túy không? Chất ma túy gì? Có khối lượng bao nhiêu?

Tại kết luận giám định số 1187/KL-KTHS ngày 22/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

"5.1. Trong 01 (một) phong bì thư có ký hiệu "QT1" đã được niêm phong gửi giám định:

Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 (hai) gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,014 gam.

5.2. Trong 01 (một) phong bì thư có ký hiệu "QT2" đã được niêm phong gửi giám định:

Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 (hai) gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, được đựng trong 01 (một) túi nilon màu hồng đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,074 gam."

Ngày 23/8/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện T Quyết định trưng cầu giám định Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định dung dịch màu nâu trong chiếc xilanh loại 3ml có chứa ma túy hay không? Khối lượng là bao nhiêu? Trong

chiếc xi lanh nhựa loại 1ml có chứa chất ma túy không? Là loại ma túy gì? Có khối lượng bao nhiêu?

Tại kết luận số 4917/C09-TT2 ngày 31/8/2019, của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

"- Tìm thấy chất ma túy Morphine trong vỏ xi lanh nhựa loại 1ml gửi giám định. Do lượng mẫu rất nhỏ, không xác định được thể tích mẫu và nồng độ Morphine.

- Tìm thấy chất ma túy Morphine trong mẫu chất lỏng màu nâu đựng trong xi lanh nhựa loại 3ml gửi giám định, thể tích mẫu: 0,5ml. Do lượng Morphine trong mẫu rất nhỏ nên không thể xác định được nồng độ Morphine."

Quá trình điều tra Phạm Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và khai nhận về nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang cụ thể như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 18/7/2019, Phạm Văn T đi bộ đến nhà Nguyễn Văn B, sinh năm 1985 có vợ là Nguyễn Thị T- sinh năm 1988 trú tại thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh B mua ma túy về để bán kiếm lời. Khi đến nhà B thì thấy gia đình nhà B đóng cổng, T đứng ngoài cổng gọi thấy T vợ của B đi ra cổng nên T bảo T "Để cho chú bốn trăm" ý T bảo T bán cho T 400.000 Đg tiền ma túy, T Đg ý, T cầm 400.000 Đg đưa cho T qua ô cửa cổng, T cầm tiền và đưa cho T qua ô cửa cổng 01 gói giấy bạc có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng bên trong đựng chất cục bột màu trắng là ma túy Heroine T cầm gói ma túy mang về nhà và chia nhỏ số ma túy mua được thành 05 phần rồi lấy giấy bạc gói lại đút vào trong túi nilon màu hồng để bán cho người nghiện kiếm lời.

Ngày 19/7/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị T kết quả không thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Cơ quan điều tra đã đấu tranh với Nguyễn Thị T nH T không thừa nhận bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho T đối chất với T nH không có kết quả. Ngoài lời khai của Phạm Văn T ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện việc T bán trái phép chất ma túy cho T ngày 18/7/2019, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Thị T.

Đối với Lê Văn Đ mua ma túy của T để sử dụng, sau khi mua ma túy thì Đ và H đã sử dụng hết một phần và còn lại 0,014 gam ma túy Heroine đựng trong 02 gói giấy bạc thu giữ khi bị bắt quả tang. Bản thân Đ là người chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy, hành vi tàng trữ ma túy của Đ không đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên ngày 30/9/2019, Trưởng Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 Đg đối với Đ về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đối với Đoàn Văn H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 30/9/2019, Trưởng Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 Đg.

Việc Đ và H cùng nhau sử dụng ma túy tại phòng khách nhà T, T không Đg ý và không biết việc Đ và H sử dụng ma túy tại nhà mình nên T không phạm tội "Chứa C việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Về nguồn gốc số tiền 300.000 Đg thu giữ khi bắt quả tang là tiền do T bán ma túy cho Đ có được.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen có số IMEI: 356140091583223 đã qua sử dụng thu giữ khi bắt quả tang là tài sản của Phạm Văn T không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với số tiền 2.620.000 Đg, thu giữ khi khám xét khẩn cấp là tiền do Phạm Văn T lao động mà có không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với 05 bơm tiêm dùng một lần nhãn hiệu Mediplast loại 1ml là do anh Nguyễn Thanh L – sinh năm 1974, trú tại thôn Đ, xã L, huyện T cộng tác với Trung tâm y tế huyện T làm nhiệm vụ phát bơm kim tiêm cho người nghiện. Do nhà T ở gần nghĩa trang hay có các đối tượng nghiện tụ T sử dụng ma túy nên anh L để xi lanh tại nhà T nhờ T phát xi lanh hộ anh L cho các đối tượng nghiện.

Quá trình điều tra, truy tố, Phạm Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Phạm Văn T đã có thời gian phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam.

Bản Cáo trạng số: 53/CT-VKS, ngày 28/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Phạm Văn T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, Đg thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội Đg xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 2 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Khoản 01 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn C hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/7/2019. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Phạm Văn T 10.000.000 Đg (Mười triệu Đg) để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm b điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a điểm b khoản 2, điểm a khoản 3, Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ Trong 01 (một) phong bì thư có ký hiệu "QT1" mẫu chất cục bột màu trắng được sử dụng hết trong quá trình giám định. Vỏ bao gói sau giám định.

+ Trong 01 (một) phong bì thư có ký hiệu "QT2" mẫu chất cục bột màu trắng 0,060gam là ma túy Hêrôin. Vỏ bao gói sau giám định.

Hai phong bì được niêm phong lại bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu giám định.

+ 01 (một) niêm phong số 4917/C09-TT2, được niêm phong bởi các chữ ký ghi họ tên Phan Thị Thu Hiền, Phùng Văn Cường và bằng dấu đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an bên trong có 01 (một) vỏ xi lanh nhựa loại 1ml/cc có bơm kim tiêm, 01 (một) vỏ xi lanh nhựa loại 3ml/cc có bơm kim tiêm.

+ 05 (năm) bơm kim tiêm chưa qua sử dụng có nhãn hiệu Mediplast loại 1ml/cc .

- Tịch thu của bị cáo Phạm Văn T 300.000 Đg là tài sản của bị cáo do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen có số IMEI: 356140091583223 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; số tiền 2.620.000 Đg là tài sản của bị cáo Phạm Văn T không liên quan đến việc phạm tội nH tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

* Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn T là ông Trần Văn A phát biểu: Về hành vi phạm tội, tội danh, điều khoản áp dụng đối với bị cáo T là đúng, không tranh luận. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 01 và tình tiết giảm nhẹ tại khoản 02 Điều 51 BLHS nên đề nghị áp dụng khoản 01 Điều 54 BLHS xử phạt dưới mức thấp nhất của khoản 02 Điều 251 BLHS như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù. Đề nghị xử lý vật chứng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn T nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đg xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 19 giờ đến 19 giờ 20 Pt ngày 18/7/2019, tại nhà Phạm Văn T, tại thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh B, Phạm Văn T đã hai lần bán trái phép 03 gói ma túy Heroine với giá 300.000 Đg cho Lê Văn Đ, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 18/7/2019, Phạm Văn T bán trái phép 02 gói ma túy Heroine với giá 200.000 Đg cho Lê Văn Đ, sau đó Đ đã cùng Đoàn Văn H sử dụng một phần ngay tai nhà T.

Lần thứ hai: Khoảng 19 giờ 20 Pt ngày 18/7/2019, Phạm Văn T đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 Đg cho Lê Văn Đ thì bị lực lượng Công an huyện T bắt quả tang.

Khối lượng ma túy Heroine Đ mua của T chưa sử dụng còn tàng trữ trên người là 0,014 gam Heroine. Ngoài ra, Phạm Văn T còn tàng trữ trái phép 0,074 gam ma túy Heroine nhằm mục đích bán kiếm lời.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Bản kiểm điểm, Bản tường trình và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng tang vật chứng còn lại bị thu giữ là: 0,088 gam ma túy Heroin và kết quả giám định vật chứng. Như vậy, hành vi trên của bị cáo Phạm Văn T đã đủ yếu

tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 02 Điều 251 của BLHS. Bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự công cộng, xâm phạm sự độc quyền quản lý các chất gây nghiện của nhà nước. Vi phạm nghiêm trọng luật phòng chống ma túy. Ma tuý là hiểm hoạ cho đời sống cộng Đg, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và là nguy cơ lây truyền các bệnh xã hội nguy hiểm như HIV, AIDS. Pháp luật đã nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma tuý. Bị cáo đã tiếp tay cho việc tiêu thụ ma tuý. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo cho việc giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Không có.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải. Nên áp dụng hai tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51của BLHS. Bị cáo hoàn thành tốt nghĩa vụ quân sự nên áp tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình được quy định tại khoản 2 Điều 51của BLHS.

Sau khi xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 01 Điều 51 BLHS là: Thành khẩn khai báo và bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 02 Điều 51 BLHS. Nên áp dụng khoản 01 Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo Phạm Văn T dưới mức thấp nhất của khoản 02 Điều 251 BLHS cũng đảm bảo răn đe, phòng ngừa. Cần phải bắt bị cáo C hành hình phạt tù với thời hạn nhất định để bị cáo có điều kiện tu d-ưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 251 của BLHS đối với bị cáo Phạm Văn T để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra về xử lý vật chứng là phù hợp, có cơ sở C nhận. Áp dụng điểm a điểm b điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a điểm c khoản 2, điểm a khoản 3, Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ Trong 01 (một) phong bì thư có ký hiệu "QT1" mẫu chất cục bột màu trắng được sử dụng hết trong quá trình giám định. Vỏ bao gói sau giám định.

+ Trong 01 (một) phong bì thư có ký hiệu "QT2" mẫu chất cục bột màu trắng 0,060gam là ma túy Hêrôin. Vỏ bao gói sau giám định.

Hai phong bì được niêm phong lại bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu giám định.

+ 01 (một) niêm phong số 4917/C09-TT2, được niêm phong bởi các chữ ký ghi họ tên Phan Thị Thu Hiền, Phùng Văn Cường và bằng dấu đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an bên trong có 01 (một) vỏ xi lanh nhựa loại 1ml/cc có bơm kim tiêm, 01 (một) vỏ xi lanh nhựa loại 3ml/cc có bơm kim tiêm.

+ 05 (năm) bơm kim tiêm chưa qua sử dụng có nhãn hiệu Mediplast loại 1ml/cc .

- Tịch thu của bị cáo Phạm Văn T 300.000 Đg là tài sản của bị cáo do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen có số IMEI: 356140091583223 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và số tiền 2.620.000 Đg là tài sản của bị cáo Phạm Văn T không liên quan đến việc phạm tội nH tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Đối với Nguyễn Thị T, Cơ quan điều tra đã đấu tranh nH T không thừa nhận bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho T đối chất với T nH không có kết quả. Ngoài lời khai của Phạm Văn T ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện việc T bán trái phép chất ma túy cho T ngày 18/7/2019, do đó không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Thị T.

Đối với Lê Văn Đ mua ma túy của T để sử dụng, sau khi mua ma túy thì Đ và H đã sử dụng hết một phần và còn lại 0,014 gam ma túy Heroine đựng trong 02 gói giấy bạc thu giữ khi bị bắt quả tang. Bản thân Đ là người chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy, hành vi tàng trữ ma túy của Đ không đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên ngày 30/9/2019, Trưởng Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 Đg đối với Đ về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đối với Đoàn Văn H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 30/9/2019, Trưởng Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 Đg.

Việc Đ và H cùng nhau sử dụng ma túy tại phòng khách nhà T, T không Đg ý và không biết việc Đ và H sử dụng ma túy tại nhà mình nên T không phạm tội "Chứa C việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Đối với 05 bơm tiêm dùng một lần nhãn hiệu Mediplast loại 1ml là do anh Nguyễn Thanh L cộng tác với Trung tâm y tế huyện T làm nhiệm vụ phát bơm kim tiêm cho người nghiện. Do nhà T ở gần nghĩa trang hay có các đối tượng nghiện tụ T sử dụng ma túy nên anh L để xi lanh tại nhà T nhờ T phát xi lanh hộ anh L cho các đối tượng nghiện.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm b khoản 2 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Khoản 01 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 05 năm tù. Thời hạn C hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/7/2019. Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Phạm Văn T 10.000.000 Đg (Mười triệu Đg) để sung quỹ Nhà nước.

3. Áp dụng điểm a điểm b điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a điểm c khoản 2, điểm a khoản 3, Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ Trong 01 (một) phong bì thư có ký hiệu "QT1" mẫu chất cục bột màu trắng được sử dụng hết trong quá trình giám định. Vỏ bao gói sau giám định.

+ Trong 01 (một) phong bì thư có ký hiệu "QT2" mẫu chất cục bột màu trắng 0,060gam là ma túy Hêrôin. Vỏ bao gói sau giám định.

Hai phong bì được niêm phong lại bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu giám định.

+ 01 (một) niêm phong số 4917/C09-TT2, được niêm phong bởi các chữ ký ghi họ tên Phan Thị Thu Hiền, Phùng Văn Cường và bằng dấu đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an bên trong có 01 (một) vỏ xi lanh nhựa loại 1ml/cc có bơm kim tiêm, 01 (một) vỏ xi lanh nhựa loại 3ml/cc có bơm kim tiêm.

+ 05 (năm) bơm kim tiêm chưa qua sử dụng có nhãn hiệu Mediplast loại 1ml/cc .

- Tịch thu của bị cáo Phạm Văn T 300.000 Đg là tài sản của bị cáo do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen có số IMEI: 356140091583223 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; số tiền 2.620.000 Đg là tài sản của bị cáo Phạm Văn T không liên quan đến việc phạm tội nH tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số: 44/QĐ – VKS, ngày 28/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000Đg án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án .

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt (hoặc niêm yết) bản án.

T hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì ng-ười được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Lụật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cụcTHADS huyện T;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu Hs, Vp.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa